

Bản án số: 20/2024/HS-ST
Ngày 12-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VINH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông H1 Đức Vịnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Quyết

Bà Nguyễn Thị Tâm

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Viết Hoàn - Thư ký Toà án nhân dân huyện Vinh Bảo, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vinh Bảo tham gia phiên toà: Ông Lê Văn Huy - Kiểm sát viên.

- Người tiến hành tố tụng khác tại điểm cầu thành phần: Ông Nguyễn Công Khanh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Vinh Bảo, thành phố Hải Phòng.

Ngày 12 tháng 4 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm (Trụ sở Toà án nhân dân huyện Vinh Bảo, thành phố Hải Phòng) và điểm cầu thành phần (Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng), xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 12/2024/HS-ST ngày 07 tháng 02 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2024/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Bùi Văn H, sinh ngày 08/3/1982 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn CKh, xã HM, huyện BL, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn D và bà Bùi Thị G; có vợ là Trần Thị H2 và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 20/6/2023 đến ngày 28/6/2023 chuyển tạm giam đến nay, có mặt.

2. Lê Văn H1, sinh ngày 20/7/1991 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn ATh, xã KTh, huyện TL, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H3 và bà Phạm Thị Ó; có vợ là Nguyễn Thị Phương M và có 02

con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 20/6/2023 đến ngày 28/6/2023 chuyển tạm giam đến nay, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Nguyễn Văn Ng, sinh năm 1990; trú tại: Thôn Nam Phong 2, xã KTh, huyện TL, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

2. Anh Trương Văn H3, sinh năm 1989; trú tại: Thôn NPh 2, xã KTh, huyện TL, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1985; trú tại: Thôn ATh, xã KTh, huyện TL, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

4. Chị Võ Thị Mộng Nh, sinh năm 2006; trú tại: Ấp 2, xã HA, huyện PhH, tỉnh Hậu Giang, vắng mặt.

5. Chị Văn Thị Thuý L, sinh năm 2006; trú tại: Ấp PhL, xã PhB, huyện PhH, tỉnh Hậu Giang, vắng mặt.

6. Chị Lưu Ngọc Nh1 Ý, sinh năm 2005; trú tại: Ấp TQL, xã PhB, huyện PhH, tỉnh Hậu Giang, vắng mặt.

7. Chị Nguyễn Thị Bích Ph1, sinh năm 2002; trú tại: Ấp Tân Phú, xã TB, huyện PhH, tỉnh Hậu Giang, vắng mặt.

8. Chị Huỳnh Thanh Nh1, sinh năm 1997; trú tại: Ấp TPh, xã TB, huyện PhH, tỉnh Hậu Giang, vắng mặt.

- *Người chứng kiến:* Bà Nguyễn Thị C, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt Nh1 sau:

Khoảng 12 giờ 45 phút ngày 18/6/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo phối hợp với Công an xã Nhân Hòa, huyện Vĩnh Bảo kiểm tra hành chính tại quán Karaoke Bến Đới thuộc thôn Nhân Mục, xã Nhân Hòa, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng do Nguyễn Đắc K, sinh năm 1975; trú tại thôn Bắc Tà 1, xã Hùng Tiến, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng là chủ quán, phát hiện tại phòng hát số 02 có 10 đối tượng (05 nam, 05 nữ) có biểu hiện sử dụng ma túy, gồm: Bùi Văn H, Lê Văn H1 cùng với Nguyễn Văn Ng, Trương Văn H3 đều ở thôn Nam Phong 2, xã KTh, huyện TL, thành phố Hải Phòng, Nguyễn Văn Th ở Thôn ATh, xã KTh, huyện TL, thành phố Hải Phòng cùng với Võ Thị Mộng Nh, sinh ngày 10/5/2006 ở Ấp 2, xã HA, huyện PhH, tỉnh Hậu Giang; Văn Thị Thuý L, sinh ngày 29/8/2006 ở Ấp PhL, xã PhB, huyện PhH, tỉnh Hậu Giang; Lưu Ngọc

Nh1 Ý, sinh ngày 08/4/2005 ở Ấp TQL, xã BTh, huyện PhH, tỉnh Hậu Giang; Nguyễn Thị Bích Ph1, sinh ngày 30/3/2002 và Huỳnh Thanh Nh1, sinh năm 1997 đều ở Ấp Tân Phú, xã TB, huyện PhH, tỉnh Hậu Giang. Quá trình kiểm tra phát hiện và thu giữ 01 túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng (niêm phong ký hiệu M1), 01 ống được cuộn bằng tờ tiền 20.000 đồng (niêm phong ký hiệu M2), 01 thẻ ngân hàng MB Bank bám dính chất bột màu trắng (niêm phong ký hiệu M3), 02 mẫu nước ngọt Coca Cola trong 02 cốc trên mặt bàn đối diện với cửa ra vào của phòng hát (niêm phong ký hiệu M4, M5) 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng (niêm phong ký hiệu M6) và 01 túi nilon dính tạp chất màu xanh (niêm phong ký hiệu M7) và 01 chiếc nhựa đã cũ. Ngoài ra còn thu giữ trong người của Nguyễn Văn Ng 01 điện thoại di động Iphone 11; Trương Văn H3 01 điện thoại di động Iphone 11 Pro Max và số tiền 50.000 đồng; Nguyễn Văn Th 01 điện thoại di động Iphone 14 Pro Max và số tiền 635.000 đồng; Lê Văn H1 01 điện thoại di động Realme C35; Bùi Văn H 01 điện thoại di động Iphone 11 Pro Max và 01 điện thoại Iphone 8 Plus; Văn Thị Thúy L 01 điện thoại di động Iphone 12 Pro Max; Lưu Ngọc Nh1 Ý 01 điện thoại di động Iphone 12 Pro Max; Nguyễn Thị Bích Ph1 01 điện thoại di động Iphone 12 Pro Max; Võ Thị Mộng Nh 01 điện thoại di động Iphone 11 Pro Max và thu giữ tại quầy thanh toán 01 quyển hóa đơn bán lẻ của quán Karaoke Bến Đới.

Quá trình điều tra xác định được: Sáng ngày 18/6/2023 Bùi Văn H, Lê Văn H1, Nguyễn Văn Ng và Trương Văn H3 cùng nhau ăn sáng tại quán ăn thuộc xã Tam Đa, huyện Vĩnh Bảo, trong quá trình ăn thì cả 04 người bàn với nhau đi hát Karaoke Nh1ng Hiệp, Ng, H3 đều không có tiền nên H1 đứng ra mời mọi người đi hát. Sau đó H1 gọi điện cho bạn là Vũ Văn Toán, sinh năm 1996 ở thôn Nam Tử, xã KTh, huyện TL, thành phố Hải Phòng mượn được 14.000.000 đồng. Sau khi có tiền Hiệp điều khiển H3 xe ô tô tải biển kiểm soát 14H-0075 chở H1, Ng và H3 đến quán Karaoke Bến Đới thuộc địa phận thôn Nhân Mục, xã Nhân Hoà, huyện Vĩnh Bảo. Trên đường đi Hiệp gọi điện thoại cho Mai Sơn C1, sinh năm 1982 ở ấp TL, xã TB, huyện PhH, tỉnh Hậu Giang (là quản lý nhân viên phục vụ phòng hát của quán Karaoke Bến Đới) để đặt 05 nhân viên nữ phục vụ phòng hát, sau đó Hiệp gọi điện cho bạn là Nguyễn Văn Th sang quán Bến Đới hát cùng. Hiệp có đề xuất với H1 mua đồ vào phòng hát chơi cho vui, H1 hiểu đồ mà Hiệp nói là ma túy nên đồng ý. Còn Ng và H3 đang ngủ nên không biết việc Hiệp và H1 bàn nhau mua ma túy để sử dụng. Khi Hiệp lái xe đến gần cửa phòng trọ của nhân viên quán Karaoke Bến Đới thì dừng lại cho Ng, H1 và H3 xuống xe. Khi xuống xe ô tô, Ng và H3 đi trước, H1 đi sau và nhìn thấy Mai Sơn C1 đang phơi quần áo bên ngoài nên hỏi “Vừa anh Hiệp gọi nhân viên chỗ chị hả” Ca xác nhận đúng, sau đó H1 bảo Ca cho nhân viên sang thì Ca hỏi H1 “Có lấy gì không chị gọi luôn cho” H1 hiểu ý Ca nói là có lấy ma túy không nên bảo Ca gọi hộ 03 chỉ với 06 cái. H1 dùng số tài khoản Ngân hàng của mình chuyển tiền vào số tài khoản Ngân hàng của Ca số tiền

7.600.000 đồng, khi nhận được tiền thì Ca bảo H1 cứ về phòng đi, tỷ Ca bảo nhân viên cầm sang cho nên H1 đi vào quán Karaoke Bến Đới. Khi đến quán hát thì H1 đứng ở khu vực cửa quán gọi điện thoại cho vợ nên vào phòng hát sau. Còn Ng, H3, Hiệp vào phòng hát số 02 của quán Karaoke trước. Sau đó có 05 nhân viên nữ là Võ Thị Mộng Nh, Văn Thị Ý L, Lưu Ngọc Nh1 Ý, Nguyễn Thị Bích Ph1 và Huỳnh Thanh Nh1 lần lượt vào phòng hát. Trước khi vào phòng hát Nh1 gặp Võ Thanh Long, sinh năm 1997 ở xã Phương Bình, huyện PhH, tỉnh Hậu Giang là quản lý nhân viên phục vụ các quán Karaoke trên địa bàn huyện Vĩnh Bảo, khi nhìn thấy Nh1 đi ra từ phòng trọ thì Long gọi và đưa cho Nh1 một túi nilon màu trắng chứa 06 viên hình tròn màu xanh, 01 túi nilon chứa tinh thể màu trắng và bảo Nh1 để vào trong nhà vệ sinh rồi gọi khách ra lấy. Nh1 không biết đó là đồ vật gì Nh1ng đồng ý, khi đến phòng 02 của quán Bến Đới, Nh1 quên không để đồ vào nhà vệ sinh Nh1 Long dặn mà đi thẳng vào phòng. Khoảng 15 phút sau Nh1 nhớ ra Long gửi đồ nên đưa cho Hiệp một túi nilon màu trắng chứa 06 viên hình tròn màu xanh, 01 túi nilon chứa tinh thể màu trắng. Hiệp nhận số ma túy trên sau đó để túi nilon chứa ma túy dạng ke trên bàn và lấy ma túy dạng kẹo chia cho mọi người sử dụng, cụ thể: Hiệp chia cho H3 1 viên, Ng 01 viên, L và Ý 01 viên, để dành cho Th 01 viên, còn 02 viên Hiệp dùng chai bia nghiền nhỏ và cho vào 02 cốc nước Coca Cola, một cốc Hiệp mời Nh, Nh1 và Ph1 uống (không nhớ cụ thể là đưa cho ai) còn một cốc Hiệp và H1 uống. Sau khi nhận được ma túy tất cả đều đã sử dụng hết. Sau đó Th vào phòng Hát nên Hiệp đưa cho Th 01 viên ma túy dạng kẹo, Th nhận và bỏ vào cốc Coca Cola uống hết nước Nh1ng vẫn chưa tan nên Hiệp dùng đầu chai bia đã nhỏ viên ma túy trong cốc, Th tiếp tục đổ Coca Cola vào cốc và uống hết. Sau khi sử dụng hết, tất cả bật nhạc lên nhảy đến khoảng 12 giờ 45 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an huyện Vĩnh Bảo kiểm tra phát hiện lập biên bản và thu giữ toàn bộ vật chứng Nh1 nêu trên.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Bùi Văn H ở Thôn CKh, xã HM, huyện BL, tỉnh Quảng Ninh, nơi ở của Mai Sơn C1, Huỳnh Thanh Nh1 ở thôn Nhân Mục, xã Nhân Hòa, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng Nh1ng không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì.

Tại bản Kết luận giám định số 537/KL-KTHS (MT) ngày 26/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: *“Tinh thể màu trắng của mẫu M1 gửi giám định là ma túy có khối lượng 0,92 gam, loại Ketamine. Chất bột màu trắng bám dính tờ tiền 20.000 đồng của mẫu M2 gửi giám định là ma túy loại Ketamine, không đủ điều kiện xác định khối lượng chất ma túy bám dính trên. Chất bột màu trắng bám dính thẻ nhựa của mẫu M3 gửi giám định là ma túy loại Ketamine, không đủ điều kiện xác định khối lượng ma túy bám dính trên. Chất lỏng màu đen đựng trong chai nhựa của mẫu M4 gửi giám định có tổng thể tích 120ml không tìm thấy chất ma túy; chất lỏng màu đen đựng trong chai nhựa*

của mẫu M5 gửi giám định có tổng thể tích 70ml, tìm thấy chất ma túy loại MDMA, dạng vết, không đủ điều kiện xác định hàm lượng, khối lượng chất ma túy trên. Đĩa sứ màu trắng của mẫu M6 gửi giám định tìm thấy chất ma túy loại Ketamine không đủ điều kiện xác định khối lượng chất ma túy trên; chất bột màu xanh bám dính vỏ túi nilon của mẫu M7 gửi giám định là ma túy loại MDMA không đủ điều kiện xác định khối lượng chất ma túy trên.”

Tại bản Kết luận giám định số 538/KL-KTHS (MT) ngày 26/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: “*Các mẫu nước tiểu ghi tên Nguyễn Văn Ng (ký hiệu A1), Trương Văn H3 (ký hiệu A2), Nguyễn Văn Th (ký hiệu A3), Lê Văn H1 (ký hiệu A4), Bùi Văn H (ký hiệu A5) Văn Thị Thúy L (ký hiệu A6), Lưu Ngọc Nh1 Ý (ký hiệu A7), Nguyễn Thị Bích Ph1 (ký hiệu A8), Võ Thị Mộng Nh (ký hiệu A9), Huỳnh Thanh Nh1 (ký hiệu A10) gửi giám định đều tìm thấy chất ma túy loại MDMA, Ketamine”.*

Với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được, ngày 28/6/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, quyết định khởi tố bị can và lệnh tạm giam đối với các bị cáo Bùi Văn H và Lê Văn H1 về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Tại bản Cáo trạng số 15/CT-VKS ngày 06/02/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng đã truy tố các bị cáo Bùi Văn H và Lê Văn H1 về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo điểm b, c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Bùi Văn H và Lê Văn H1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình Nh1 đã nêu trên.

Kết thúc phần tranh tụng Kiểm sát viên trình bày lời luận tội khẳng định: Việc truy tố các bị cáo Bùi Văn H và Lê Văn H1 về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b, c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 (Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 đối với bị cáo Bùi Văn H); Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo Bùi Văn H và Lê Văn H1 mỗi bị cáo từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 255 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo. Về vật chứng: Đề nghị tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng của mẫu M2 được niêm phong lại trong một bì giấy, dấu niêm phong số 537MT-B/PC09; tịch thu tiêu hủy mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm: 0,80 gam tinh thể của mẫu M1 được niêm phong lại trong một bì giấy, dấu niêm phong số 537MT/PC09; 01 vỏ túi nilon của mẫu M1 được niêm phong lại

trong một bì giấy, dấu niêm phong số 537MT-A/PC09; 01 đĩa sứ của mẫu M6; 01 vỏ túi nilon của mẫu M7 được niêm phong lại trong một hộp giấy, dấu niêm phong số: 537MT-C/PC09; 01 chiếu nhựa đã cũ, 02 cốc nhựa màu trắng đã cũ, 01 quyền hóa đơn bán lẻ của quán Karaoke Bến Đới; 01 thẻ nhựa của mẫu M3; trả lại số tiền 50.0000 đồng và 01 điện thoại di động Iphone 11 Pro Max cho Trương Văn H3, 635.000 đồng và 01 điện thoại di động Iphone 14 Pro Max cho Nguyễn Văn Th; 01 điện thoại di động Iphone 11 cho Nguyễn Văn Ng; 01 điện thoại di động Iphone 12 Pro Max cho Văn Thị Thúy L; 01 điện thoại di động Iphone 12 Pro Max cho Lưu Ngọc Nh1 Ý; 01 điện thoại di động Iphone 12 Pro Max cho Nguyễn Thị Bích Ph1; 01 điện thoại di động Iphone 11 Pro Max cho Võ Thị Mộng Nh; giao lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo 01 điện thoại di động Realme C35 của Lê Văn H1; 01 điện thoại di động Iphone 11 Pro Max và 01 điện thoại Iphone 8 plus của Bùi Văn H để tiếp tục điều tra làm rõ. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đã suy nghĩ và thấy rằng hành vi của mình là sai trái và vi phạm pháp luật, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, để các bị cáo sớm được trở về là người lương thiện và trở thành người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định Nh1 sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng, của Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến và khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và khung hình phạt: Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Bùi Văn H và Lê Văn H1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là rõ ràng, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra, biên bản kiểm tra hành chính ngày 18/6/2023, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người chứng kiến, kết luận giám định cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 12 giờ 45 phút ngày 18/6/2023 tại phòng hát số 02 của quán Karaoke Bến

Đội, thuộc địa phận thôn Nhân Mục, xã Nhân Hoà, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng, các bị cáo Bùi Văn H và Lê Văn H1 đã có hành vi tổ chức cho Nguyễn Văn Ng, Trương Văn H3, Nguyễn Văn Th, Võ Thị Mộng Nh, Văn Thị Thúy L, Lưu Ngọc Nh1 Ý, Nguyễn Thị Bích Ph1 và Huỳnh Thanh Nh1 sử dụng trái phép chất ma túy. Theo kết luận giám định ma túy mà các đối tượng sử dụng là *Ketamine* và *MDMA*. Do đó, hành vi của các bị cáo Bùi Văn H và Lê Văn H1 đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt: Các bị cáo tổ chức cho 08 đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy trong đó có Văn Thị Thúy L, sinh ngày 29/8/2006 và Võ Thị Mộng Nh, sinh ngày 10/5/2006 đều đã trên 13 tuổi Nh1ng dưới 18 tuổi. Do đó, các bị cáo Bùi Văn H và Lê Văn H1 phải chịu tình tiết định khung là “*Đối với 02 người trở lên*” và “*Đối với người từ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi*” quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

[4] Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy mà còn xâm phạm trật tự trị an xã hội, đồng thời là Ng nhân phát sinh các loại tệ nạn xã hội khác. Vì vậy, cần phải có hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội và đặc điểm nhân thân của bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về vai trò của các bị cáo: Giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, câu kết chặt chẽ khi thực hiện hành vi phạm tội nên đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Tuy nhiên Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo Hiệp tuy là người khởi xướng, chia ma túy cho các đối tượng sử dụng Nh1ng bị cáo H1 là người trực tiếp mua ma túy và trả tiền mua ma túy nên Hội đồng xét xử đánh giá hai bị cáo có vai trò ngang nhau.

[7] Về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không có tiền án, tiền sự, không phải là đối tượng nghiện ma túy; quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Hiệp có bố là ông Bùi Văn Dung tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước và được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[8] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy: Về tội danh, khung hình phạt và điều luật mà Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng đối với bị cáo

là có căn cứ nên cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[9] Ngoài hình phạt chính các bị cáo có thể phải chịu hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy, bản thân các bị cáo làm nghề lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[10] Về vật chứng: Đối với mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm: 0,80 gam tinh thể của mẫu M1 được niêm phong lại trong một bì giấy, dấu niêm phong số 537MT/PC09; 01 vỏ túi nilon của mẫu M1 được niêm phong lại trong một bì giấy, dấu niêm phong số 537MT-A/PC09; 01 đĩa sứ của mẫu M6; 01 vỏ túi nilon của mẫu M7 được niêm phong lại trong một hộp giấy, dấu niêm phong số: 537MT-C/PC09; 01 chiếu nhựa đã cũ, 02 cốc nhựa màu trắng đã cũ, 01 quyển hóa đơn bán lẻ của quán Karaoke Bến Đợi; 01 thẻ nhựa của mẫu M3. Đây là các công cụ, phương tiện phạm tội, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy; đối với 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng của mẫu M2 được niêm phong lại trong một bì giấy, dấu niêm phong số 537MT-B/PC09 là công cụ phạm tội nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước; đối với số tiền 50.0000 đồng và 01 điện thoại di động Iphone 11 Pro Max của Trương Văn H3; 635.000 đồng và 01 điện thoại di động Iphone 14 Pro Max của Nguyễn Văn Th; 01 điện thoại di động Iphone 11 của Nguyễn Văn Ng; 01 điện thoại di động Iphone 12 Pro Max của Văn Thị Thúy L; 01 điện thoại di động Iphone 12 Pro Max của Lưu Ngọc Nh1 Ý; 01 điện thoại di động Iphone 12 Pro Max của Nguyễn Thị Bích Ph1; 01 điện thoại di động Iphone 11 Pro Max của Võ Thị Mộng Nh. Quá trình điều tra xác định được đây là các tài sản hợp pháp và không liên quan gì đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên trả lại cho Nguyễn Văn Ng, Trương Văn H3, Nguyễn Văn Th, Văn Thị Thúy L, Lưu Ngọc Nh1 Ý, Nguyễn Thị Bích Ph1, Võ Thị Mộng Nh; đối với 01 điện thoại di động Realme C35 của Lê Văn H1; 01 điện thoại di động Iphone 11 Pro Max và 01 điện thoại Iphone 8 plus của Bùi Văn H do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo tách hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Mai Sơn C1, Võ Thanh Long, Huỳnh Thanh Nh1 để tiếp tục điều tra làm rõ nên giao lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý sau.

[11] Đối với Trương Văn H3, Vũ Văn Ng đi cùng xe với Hiệp và H1, Nguyễn Văn Th được Hiệp gọi đến sau đều không biết Hiệp và H1 bàn bạc, không phải đóng góp tiền để mua ma túy vào phòng hát để sử dụng tại Phòng hát số 02 của quán Karaoke Bến Đợi Nh1ng H3, Ng và Th đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy do Hiệp đưa nên Cơ quan điều tra không xử lý hình sự và chuyển Công an huyện Vĩnh Bảo ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Sử dụng trái phép

chất ma túy theo Khoản 1 Điều 23 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính Phủ là đúng quy định của pháp luật.

[12] Đối với Văn Thị Thúy L và Luru Ngọc Nh1 Ý có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy do Hiệp cung cấp nên Cơ quan điều tra không xử lý hình sự và chuyển Công an huyện Vĩnh Bảo ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 23 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính Phủ là đúng quy định của pháp luật.

[13] Đối với Nguyễn Thị Bích Ph1 và Võ Thị Mộng Nh có uống nước Coca Cola (có chất ma túy) tại phòng hát Nh1ng không biết trong nước có ma túy, Ph1 và Nh không biết và không liên quan đến việc sử dụng ma túy. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý đối với Ph1 và Nh là đúng quy định của pháp luật.

[14] Đối với Nguyễn Thị C là nhân viên dọn dẹp tại quán Karaoke Bến Đợi, bản thân C không biết và không liên quan đến việc sử dụng ma túy tại phòng hát nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý đối với C là đúng quy định của pháp luật.

[15] Đối với Huỳnh Thanh Nh1, Mai Sơn C1, Võ Thanh Long do các đối tượng này không có mặt tại địa phương, tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án chưa đủ căn cứ để khởi tố Nh1, Ca và Long về hành vi mua bán trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo ra quyết định tách hành vi của Huỳnh Thanh Nh1, Mai Sơn C1, Võ Thanh Long để thụ lý giải quyết nguồn tin về tội phạm, tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau là phù hợp.

[16] Đối với Nguyễn Đắc K là chủ quán Karaoke Bến Đợi: Do ngày 18/6/2023 K không có ở nhà và không biết việc các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng hát, không liên quan đến việc các đối tượng sử dụng ma túy tại quán Karaoke Bến Đợi Nh1ng K là chủ hộ kinh doanh của quán Karaoke Bến Đợi đã bị đình chỉ hoạt động kể từ ngày 17/01/2023 theo quyết định đình chỉ hoạt động số 43 ngày 17/01/223 của Phòng Cảnh sát phòng cháy chữa cháy Công an thành phố Hải Phòng. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo chuyển các tài liệu có liên quan đến đội Phòng cháy chữa cháy Công an huyện Vĩnh Bảo để báo cáo và xử lý là đúng quy định của pháp luật.

[17] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[18] Về quyền kháng cáo bản án: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51 (Áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo); Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố hai bị cáo Bùi Văn H và Lê Văn H1 đồng phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt:

- Bị cáo Bùi Văn H 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/6/2023.

- Bị cáo Lê Văn H1 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/6/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,80 gam tinh thể của mẫu M1 được niêm phong lại trong một bì giấy, dấu niêm phong số 537MT/PC09; 01 vỏ túi nilon của mẫu M1 được niêm phong lại trong một bì giấy, dấu niêm phong số 537MT-A/PC09; 01 đĩa sứ của mẫu M6; 01 vỏ túi nilon của mẫu M7 được niêm phong lại trong một hộp giấy, dấu niêm phong số 537MT-C/PC09; 01 chiếc nhựa đã cũ; 02 cốc nhựa màu trắng đã cũ; 01 quyển hóa đơn bán lẻ của quán Karaoke Bến Đợi; 01 thẻ nhựa của mẫu M3. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 (Hai mươi nghìn) đồng của mẫu M2 được niêm phong lại trong một bì giấy, dấu niêm phong số 537MT-B/PC09; trả lại: 50.0000 (Năm mươi nghìn) đồng và 01 điện thoại di động Iphone 11 Pro Max cho Trương Văn H3, 635.000 (Sáu trăm ba mươi lăm nghìn) đồng và 01 điện thoại di động Iphone 14 Pro Max cho Nguyễn Văn Th, 01 điện thoại di động Iphone 11 cho Nguyễn Văn Ng, 01 điện thoại di động Iphone 12 Pro Max cho Văn Thị Thúy L, 01 điện thoại di động Iphone 12 Pro Max cho Lưu Ngọc Nh1 Ý, 01 điện thoại di động Iphone 12 Pro Max cho Nguyễn Thị Bích Ph1, 01 điện thoại di động Iphone 11 Pro Max cho Võ Thị Mộng Nh. Giao lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo 01 điện thoại di động Realme C35 của Lê Văn H1; 01 điện thoại di động Iphone 11 Pro Max và 01 điện thoại Iphone 8 plus của Bùi Văn H để tiếp tục điều tra làm rõ. Toàn bộ vật chứng có đặc điểm Nh1 biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/02/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Bùi Văn H và bị cáo Lê Văn H1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án đối với phần có liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- CATP Hải Phòng (PV 06, PC 10);
- Sở tư pháp thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Vĩnh Bảo;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo;
- Cơ quan THA hình sự Công an huyện Vĩnh Bảo;
- Chi cục THA dân sự huyện Vĩnh Bảo;
- Bị cáo;
- Lưu: Hành chính tư pháp, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

H1 Đức Vịnh